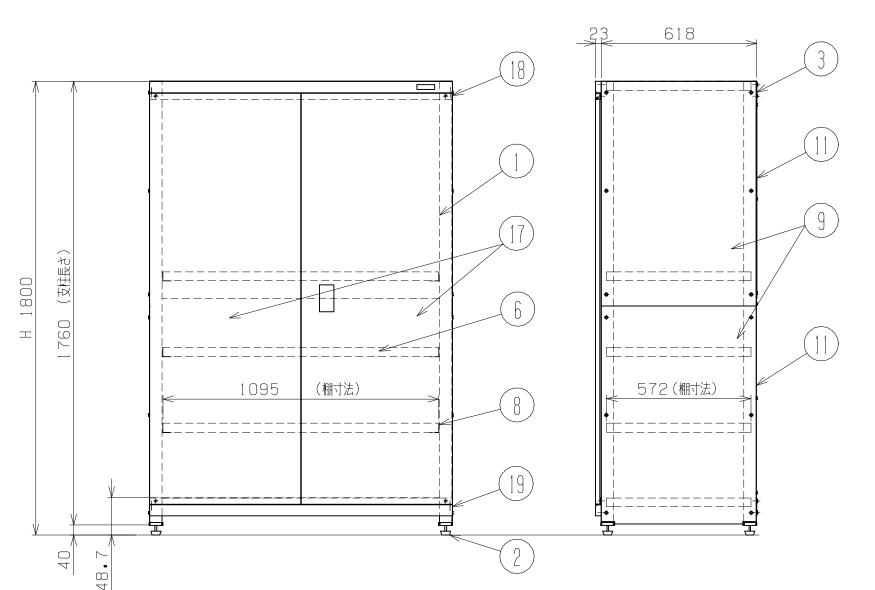


塗 装 色	品番
サカエグリーン	PNH-1263
パールホワイト	PNH-1263W

扉	塗装色	扉以外	塗装色		番
サカ	エレッド	٦, ١	- ノレ	PNH-	1263NWR
サカエ	ダークブルー	ホワ	<b>1</b> ト	PNH-	1263NWB



## 

	設計製図	尺 度1:1:	<b>-</b>	W 1 2 0 0 >	< D 6 4 0 × 外観図	H 1 8 0 0	
	設計製図	尺度		W 1 2 0 0 >	< D 6 4 0 ×	H 1 8 0 0	
承 認							
作成	H 2 9 . 3 . 2 1	3 角法		保管システム			
品番	部品名	1台分 数 量	材	質	備	考	
1	支柱	2	SPH	C-P	1.6t		
2	アジャスター	4	AJ-	1 K	M12XF	1.75	
3	ビーム	4	SPH	C-P	1.6t		
6	相用	5	SPC	C-SD	1.0t		
8	棚受	6	SPH	C-P	1.6t		
9	側板	2組	SPC	C-SD	1.0t		
1 1	背板(パンチング無)	2	SPC	C-SD	0.8t		
17	両開扉	1組	SPC	C-SD	0.8t		
18	扉受(上)	1	SPC	C-SD	1.2t		
19	扉受(下)	1	SPC	C-SD	1.2t		